**BÀI GIẢNG MÔN NGHỀ TỪ NGÀY 16/3 ĐẾN 21/3**

**Yêu cầu:**

* **Học sinh tự học và chép nội dung bài 30 vào vở.**
* **Làm bài thực hành: Nếu học sinh**
	+ **Có máy tính: Làm trên máy tính và lưu lại file để nộp.**
	+ **Không có máy tính: Làm vào vở và ghi đầy đủ công thức tính toán. Sau đó chụp hình để nộp.**

**Tiết 1:**

**THỰC HÀNH: LỌC DỮ LIỆU TỪ DANH SÁCH DỮ LIỆU**

**Nhắc lại lý thuyết Bài 29: Lọc dữ liệu từ danh sách dữ liệu**

1. **Lọc tự động (AutoFilter)**

1) Bước 1: Vào Data 🡪Filter 🡪 Autofilter.

🡪Kq: Hàng tiêu đề xuất hiện các nút mũi tên ∇.

2) Bước 2: Chọn tiêu chuẩn lọc (Lọc dữ liệu theo cột nào 🡪Nháy vào mũi tên trên cột đó).

3) Bước 3:

a) Lọc với dữ liệu cụ thể: Chọn giá trị muốn lọc 🡪Kq: Các hàng có giá trị được chọn sẽ hiển thị, các hàng còn lại sẽ được ẩn

b) Lọc theo **Top 10**:

* Trong khung Show: top (bottom) 🡪Lọc 1 số hàng có giá trị max (min) theo dữ liệu cột đã lọc.
* Khung bên cạch chọn số lượng cần lọc: VD: Chọn 5 tối đa thu được năm hàng sau khi lọc.

c) Lọc theo Custom (Có thể lọc theo khoảng giá trị tự đặt).

* Khung 1: Chọn loại phép so sánh.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | ý nghĩa |
| Equals | = |
| Does not equals | ≠ |
| Is greater than | > |
| Is less than | < |
| Is greater or equal to | >= |
| Is less or equal to | <= |
| Begins with | Bắt đầu = |
| Ends with | Kết thúc = |

* Khung 2: Chọn hoặc nhập giá trị cần so sánh.
* Chú ý: Nếu muốn lọc dữ liệu thoả mãn 2 điều kiện (chọn add) hoặc 1 trong 2 điều kiện (chọn or) 🡪Chọn phép so sánh và giá trị cho điều kiện thứ 2.
* ấn OK

4) Bước 4: Copy dữ liệu đã lọc vào vị trí chỉ định theo yêu cầu của bài.

5) Bước 5: Quay lại dữ liệu ban đầu

Vào Data 🡪Filter 🡪Show all.

6) Bước 6: Thoát khỏi chế độ lọc tự động.

Vào Data 🡪Filter 🡪nháy bỏ chọn Autofilter.

1. **Lọc nâng cao (Advanced Filter)**
* B1: Tạo vùng **Tiêu chuẩn** gồm 2 ô.
	+ Ô **Tiêu chuẩn:** nằm bên phải ô tiêu đề cuối cùng của bảng dữ liệu chính.
	+ Ô điều kiện lọc dữ liệu: nằm dưới ô **Tiêu chuẩn**, thường dùng các hàm AND và OR để kết hợp các điều kiện lọc dữ liệu.
* B2: Quét chọn toàn bộ bảng dữ liệu chính, kể cả dòng tiêu đề bảng.
* B3: Chọn thẻ **Data** rồi nháy nút  để mở hộp thoại **Advanced Filter**.
* B4: Tại hộp thoại **Advanced Filter**.
	+ Chọn dòng **Copy to another location**: rút trích dữ liệu sang vùng khác với bảng dữ liệu chính
	+ Ô List range: bảng dữ liệu chính có bao gồm cả dòng tiêu đề. (**Kiểm tra đã đúng chưa!**)
	+ Ô Criteria range: quét chọn vùng tiêu chuẩn gồm 2 ô đã tạo ở bước 1.
	+ Ô Copy to: chọn ô trích dữ liệu yêu cầu ra. (Ô màu xanh nằm dưới bảng dữ liệu chính)
* B5: Chọn OK

**THỰC HÀNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **DANH SÁCH SÁCH TẠI THƯ VIỆN** |  |  |  |  |
| **STT** | **MÃ SÁCH** | **Nhà XB** | **Tái bản** | **TÊN SÁCH** | **SỐ LƯỢNG** | **Năm XB** | **Đề nghị** |
| 1 | 1-2012-T | Gia Định | X | Hai chú gấu | 78 | 2012 |   |
| 2 | 4-2012-N | NXB Trẻ |   | Truyện ngụ ngôn cho bé | 4 | 2012 | Mua Them |
| 3 | 5-2013-T | Nhân Văn | X | Doremon | 5 | 2013 |   |
| 4 | 5-2010-N | Nhân Văn |   | Conan | 4 | 2010 | Mua Them |
| 5 | 2-2009-N | Kim Đồng |   | Bé khám phá 1 | 5 | 2009 |   |
| 6 | 2-2009-N | Kim Đồng |   | Bé khám phá 2 | 4 | 2009 | Mua Them |
| 7 | 1-2011-T | Gia Định | X | Động vật vui | 65 | 2011 |   |
| 8 | 2-2008-N | Kim Đồng |   | Tiếng Anh cho bé | 9 | 2008 |   |
| 9 | 1-2013-T | Gia Định | X | Thế giới động vật | 96 | 2013 |   |
| 10 | 3-2013-N | Kỹ Thuật |   | Thành phố đồ chơi | 7 | 2013 |   |
| 11 | 2-2013-N | Kim Đồng |   | Đến giờ đi ngủ | 4 | 2013 | Mua Them |
| 12 | 4-2012-N | NXB Trẻ |   | Lớp học gia đình | 64 | 2012 |   |

**Yêu cầu:**

* + - 1. Danh sách của nhà xuất bản Kim Đồng có số lượng >=5
			2. Danh sách của nhà xuất bản Gia Định có số lượng lớn hơn 70
			3. Danh sách sách Tái bản và có năm xuất bản là 2012
			4. Danh sách sách không Tái bản và năm xuất bản từ 2011 trở về sau
			5. Danh sách sách xuất bản năm 2011 trở về trước và đã mua thêm.

**Tiết 2: KIỂM TRA 1 TIẾT (Làm trực tiếp trên trang web VIETTELSTUDY.VN)**

Hình thức: Bài trắc nghiệm 40 câu.

**Tiết 3:**

**BÀI 30: BIỂU DIỄN DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ**

**I/ Biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ.**

1. Tác dụng biểu đồ: CT bảng tính cho phép tạo biểu đồ biểu diễn dữ liệu 1 cách trực quan hơn.
2. Dữ liệu tạo biểu đồ: Biểu đồ được tạo từ các dữ liệu của danh sách dữ liệu trên trang tính.
3. Các nhóm biểu đồ phổ biến:
* Biểu đồ cột: Thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột của bảng dữ liệu.
* Biểu đồ đường gấp khúc: Dùng so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.
* Biểu đồ hình tròn: Thích hợp để mô tả tỉ lệ của từng dữ liệu so với tổng các dữ liệu.
1. Chú ý:
* Cần xác định dữ liệu cần thiết và tổng thể để biểu diễn.
* Cần xác định dạng biểu đồ phù hợp với mục tiêu bạn cần.

**II/ Tạo biểu đồ**

1) Bước 1: Chọn ô trong bảng dữ liệu cần vẽ 🡪 Vào insert/ chart hoặc nút chart trên thanh standard.

2) Bước 2: Chọn dạng biểu đồ.

3) Bước 3: Chọn miền dữ liệu để vẽ biểu đồ.

4) Bước 4: Chọn các tuỳ chọn của biểu đồ.

* Bảng Title: Thiết lập các tên cho biểu đồ.
* Bảng Axes: Thay đổi hiển thị hay ẩn các trục.
* Bảng Gridlines: Hiển thị hay ẩn các đường lưới.
* Bảng Lengend: Hiển thị hay ẩn chú thích, chọn các vị trí thích hợp cho chú thích.
* Bảng Data labels: Hiển thị hay ẩn các nhãn dữ liệu.
* Bảng Data Table: Hiển thị hay ẩn bảng dữ liệu đi kèm biểu đồ.

🡪 ***ấn nút Next 🡪 Bước 5.***

1. Bước 5: Chọn vị trí đặt biểu đồ.
* Chọn As New sheet: Đặt biểu đồ trên trang tính mới được tạo ra.
* Chọn As object in: Đặt biểu đồ vào trang tính hiện tại.

**III/ Chỉnh sửa biểu đồ**

1) Chọn và thay đổi các tính chất của biểu đồ.

* Bước 1: Nháy đúp chuột vào thành phần cần thay đổi 🡪 Xuất hiện hộp thoại cần thay đổi.
* Bước 2: Tiến hành thiết lập theo ý người sử dụng.

2) Thay đổi kích thước và vị trí của biểu đồ.

Cách làm giống như làm trong Word.

3) Thay đổi dạng biểu đồ.

* Chọn biểu đồ cần thay đổi.
* Vào View/ Toolbar/ Chart 🡪 Gọi thanh công cụ biểu đồ.
* Tiến hành lựa chọn sự thay đổi biểu đồ 🡪 ấn vào nút biểu tượng hình biểu đồ.